

SỐ 1573

LUẬN NHẤT LUẬN LƯU CA

Tác giả: Bồ-tát Long Thọ.

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Đại sư Cù Đàm Bát Nhã Lưu Chi.

Tự thể tánh vô thường

Như vậy thể vô thể

Tự thể tánh vô thể

Nên nói không, vô thường.

Hỏi: Vì nghĩa gì tạo một kệ luận này, nói về những nghĩa gì và phá dẹp những người nào?

Đáp: Vì người đọc tụng, nơi tâm phần lớn sinh ra lưỡi nhác uể oải. Lại vì người thông tuệ trước đó đã tu tập rộng vô lượng các luận, ở trong biển cả nghĩa lý nơi các pháp của Như Lai thường xuyên tư duy, sinh ra biếng trễ, đối với tự thể không - vô thường trong nghĩa không khác, sinh ra khác biệt, nghi ngờ lẫn nhau. Vì nhằm đoạn trừ nghi ấy nên tạo ra luận này. Nói về nghĩa lý gì, nay sẽ nêu rõ: Nghĩa là tất cả các pháp vô thường, tự thể đều không, tự thể đều không, chẳng là vô thường. Tự tánh của tất cả các pháp đều không có tự thể, nên không có thường. Hết thấy chư Phật và các bậc Duyên giác, Thanh văn, ở trong pháp không mà được xuất ly, chẳng phải ở trong các hành của pháp thường, đoạn mà được giải thoát. Kệ nói:

Diệt không trụ có thể

Thì trở thành thường kiến

Nếu cho về sau diệt

Tức trở thành đoạn kiến.

Do nghĩa ấy, nên nói tự thể của tất cả các pháp đều không. Hết thấy chư Phật, Duyên giác, Thanh văn, La-hán, ở trong nghĩa này đạt được lợi ích. Phá dẹp những hạng người nào, nay sẽ nói đến. Nếu người có chỗ thủ đắc lia bỏ các hành, nói có vô thường tức chẳng phải chánh kiến. Nếu vô thường, lia bỏ hữu vi, vô thường sẽ thường giống như hư không. Nếu như vậy thì thể của hữu vi, vô vi không hề sai biệt. Nếu hữu vi hòa hợp cùng với vô vi, vì vô vi hòa hợp tức là bình không thể phá bỏ. Nếu vô vi hòa hợp cùng với hữu vi, vì hữu vi hòa hợp thì Niết-bàn có thể hoại diệt. Nếu không khác nhau, thì tất cả các pháp không thể phá hủy, như Niết-bàn thường vì chẳng phải duyên sinh. Nếu các hành chẳng phải nhân duyên sinh ra, thì Niết-bàn không khác hư không tức pháp hữu vi không gọi là vô thường. Nếu các hành chẳng phải nhân duyên sinh ra là vô thường, thì hư không, Niết-bàn không gọi là thường. Nếu như vậy, thì pháp hữu vi, vô vi không có thù thắng. Nếu vô thường lia xa hữu vi cũng gọi là vô thường, thì hữu vi lia xa thường, nên gọi là thường. Nhưng việc này không đúng. Nếu là như vậy, vì sao trong các kinh (Tu-đa-la) nói như vậy: “Vì nghĩa gì mà nói? Chỗ nói của ông nay là vì nghĩa gì mà nêu bày?”. Nghĩa ông đã nói bây giờ không thích hợp, chẳng phải là những gì có thể suy lường nơi tà tư của ông, nên ông nói chẳng phải là chánh kiến. Nếu người có chỗ thủ đắc, cho pháp quá khứ, hiện tại, vị lai thành tựu tự thể, nên biết người ấy chẳng phải là chánh kiến. Vì sao? Vì không có nhân mà sinh kiến giải. Nếu nói thể vị lai chẳng phải nhân duyên sinh mà thành tựu tự thể, thì pháp hiện tại cũng chẳng phải nhân duyên sinh mà tự thể thành tựu, vì tự tánh của hiện tại, vị lai là bình đẳng không hề sai biệt. Nếu tánh bình đẳng thì pháp hiện tại có đều từ duyên sinh, pháp vị lai vì sao chẳng phải là duyên sinh? Nay ông nói nghĩa này là vì kinh nói hay là dựa theo nghĩa mà nói? Nói không phù hợp thì không có ý nghĩa. Nếu không có nghĩa lý thì không đáng tin. Nếu pháp vị lai không từ nhân duyên sinh mà thành tựu tự thể, thì pháp vị lai giống như hư không, chẳng có nhân duyên, vì lia nhân duyên nên chẳng phải nhân duyên sinh ra nên thể của vị lai không có thật. Vì không có vị lai, nên hiện tại, quá khứ cũng không có. Vì hiện tại, quá khứ không có nên thể của ba đời không có. Nếu thể ấy có tức là thường kiến vì không có nhân sinh ra. Nếu đệ tử của Phật có chỗ thủ đắc về cái thấy, thì cùng với các ngoại đạo Ca-tỳ-la không có gì khác nhau. Luận này chẳng phải vì các hạng ngoại đạo như Ca-tỳ-la, Ưu-lâu-ca... mà vì hạng người như các ông đồng kiến giải với họ nên tạo ra luận ấy. Vừa nêu nhằm phá dẹp những hạng người nào tức khiến những

hạng người có chỗ thủ đắc như các ông đoạn trừ tà kiến, vì thế tạo ra luận ấy. Câu nghĩa của kệ Nhất Thâu Lô Ca nay sẽ giải thích.

Kệ nói:

Tự thể tánh vô thường.

Tự thể gọi là hữu sinh, có pháp nên gọi là thể. Người có chỗ thủ đắc ở trong pháp này sinh tâm giữ lấy làm thể. Pháp này ở trong ấm giới nhập có thanh duyên chuyển biến. Như nói một thể, hai thể, hay nhiều thể, như người này người nọ hoặc một, hai, hay rất nhiều đều có tự thể, nên gọi là tự thể. Như đất, nước, lửa, gió, cứng, ướt, nóng, động, đều có tự tánh. Tất cả mọi cái đều có tự tướng, tự thể như vậy nên nói là tự thể. Người có chỗ thủ đắc cho sinh trụ diệt đồng với tướng ấy, nghĩa này không đúng. Vì tánh của tự thể là vô thường, tên gọi của thể đó do người có chỗ thủ đắc phân biệt nên sinh ra, do đấy là các pháp, không có thể vô thường, vì tự tướng là vô thường. Như Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo: “Tất cả các hành đều là vô thường”. Theo đấy mà nói, là pháp có tự tướng vô thường, điều ấy không đúng. Nếu ông không hiểu rõ tại sao vô thường, nay tôi sẽ giải thích.

Kệ nói:

Như vậy thể vô thể.

Thể, vô thể ấy là sự phân biệt của ông đối với vô thường, vô thường kia không có thể, nên thể tức không có thể. Tự tánh không có thể nên nói là không có thể.

Kệ nói:

Tự thể tánh vô thể.

Vì là không có thể, lại không có thể riêng biệt, nên nói tự thể không có thể. Nếu ý ông cho là không có thể mà có thể, thì nghĩa này không đúng, vì ông lấy pháp này chẳng phải là kinh nói. Nếu cho không thể là tự thể, thì nghĩa này cũng không đúng, vì kinh vốn không nói: “Thưa Thế Tôn! Ở trong các loại kinh nào nói pháp như vậy?”. Ở trong kinh điển cả chư Phật Thế Tôn, hoàn toàn không có nghĩa ấy. Vì không phải kinh nói nên không thể thành tựu, không phải nghĩa lý đã nói trong kinh của bậc Đại Thánh, tức không nên tin, do đó không chỉ có ngôn thuyết mà có thể giữ lấy sự chứng đắc.

Kệ nói:

Nên nói không, vô thường.

Như trong kinh Điều Phục Tam Mật Đề nói: “Đức Phật bảo với Tam-mật-đề: Mắt là không, vô thường, không gì không lay động, không gì không hoại diệt, không gì không chuyển biến. Vì sao? Vì tánh như

vậy. Tai, mũi, lưỡi, thân và ý lại cũng như vậy. Thừa Thế Tôn! Ở trong kinh này nói không, nói vô thường, vì nghĩa này nên biết các pháp là không, là vô thường”. Vô thường không có thể, nên tánh của các pháp tự nó không có thể, tức nghĩa không có thể thành tự. Nếu có thể hội nhập nơi nghĩa của kinh như vậy, thì nghĩa đó thành tự. Nếu không hội nhập nơi nghĩa của kinh, thì nghĩa đó liền hủy hoại. Vì tôi đã nói, hội nhập nơi nghĩa của kinh, thì nghĩa đó thành tự, cho nên tánh tự nó không có thể, nghĩa lý đó được thành tự. Luận Nhất Thâu Lô Ca chỉ có một quyển, bao gồm thể tánh của các pháp, pháp, vật, sự, có tên gọi khác biệt, nhưng nghĩa lại đồng. Vì thế hoặc nói thể, hoặc nói tánh, hoặc nói pháp, hoặc nói có, hoặc nói vật..., không gì không đều là sai biệt mà có. Chánh âm gọi là Tư Bà Bà, hoặc dịch là Thể của tự thể, hoặc dịch là Vô pháp hữu pháp, hoặc dịch là Tánh của vô tự tánh.

